SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 1

Năm học: 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng: 001 đến 020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
1	120010	Cao Ngọc Anh	26/04/2003	Nam	12B01	001	KHTN
2	120011	Đào Thế Anh	03/11/2003	Nam	12B12	001	KHTN
3	120012	Đào Thị Hải Anh	26/02/2003	Nữ	12B12	001	KHTN
4	120014	Đỗ Trọng Ngọc Anh	12/11/2003	Nam	12B09	001	KHTN
5	120017	Lê Thanh Hải Anh	03/08/2003	Nam	12B04	001	KHTN
6	120019	Nguyễn Đoàn Tiến Anh	23/02/2003	Nam	12B11	001	KHTN
7	120020	Nguyễn Nhật Anh	17/09/2003	Nam	12B08	001	KHTN
8	120022	Nguyễn Tuấn Anh	15/11/2003	Nam	12B11	001	KHTN
9	120025	Phùng Hoàng Anh	30/09/2003	Nam	12B09	001	KHTN
10	120026	Trần Thị Trâm Anh	30/10/2003	Nữ	12B08	001	KHTN
11	120027	Vũ Quốc Anh	03/08/2003	Nam	12B11	001	KHTN
12	120033	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2003	Nam	12B12	001	KHTN
13	120037	Nguyễn Thị Như Bình	22/10/2003	Nữ	12B12	001	KHTN
14	120042	Phan Ngọc Minh Chi	21/03/2003	Nữ	12B10	001	KHTN
15	120043	Hoàng Thị Kiều Chinh	04/04/2003	Nữ	12B12	001	KHTN
16	120049	Trần Thu Diễm	06/03/2003	Nữ	12B08	001	KHTN
17	120054	Trần Thị Dịu	03/01/2003	Nữ	12B01	001	KHTN
18	120059	Nguyễn Đoàn Phương Dung	15/11/2003	Nữ	12B08	001	KHTN
19	120062	Trần Thị Thùy Dung	19/08/2003	Nữ	12B03	001	KHTN
20	120067	Bùi Đức Anh Dũng	22/11/2003	Nam	12B11	001	KHTN
21	120082	Hoàng Bùi Đại	28/03/2003	Nam	12B06	001	KHTN
22	120088	Trần Xuân Đạt	19/07/2003	Nam	12B10	001	KHTN
23	120089	Bùi Quang Điệp	25/06/2003	Nam	12B08	001	KHTN
24	120092	Nguyễn Trung Đức	07/12/2003	Nam	12B12	001	KHTN
25	120064	Nguyễn Đức Duy	14/09/2003	Nam	12B10	002	KHTN
26	120065	Trịnh Ngọc Duy	21/06/2003	Nam	12B02	002	KHTN
27	120069	Lê Trọng Dũng	06/07/2003	Nam	12B11	002	KHTN
28	120077	Hoàng Thị Hải Dương	21/03/2003	Nữ	12B04	002	KHTN
29	120095	Nguyễn Ngọc Tuệ Giang	08/05/2003	Nữ	12B08	002	KHTN
30	120097	Trần Bình Giảng	03/11/2003	Nam	12B09	002	KHTN
31	120101	Hồ Nguyễn Minh Hải	30/07/2003	Nam	12B10	002	KHTN
32	120102	Huỳnh Huy Hải	15/03/2002	Nam	12B02	002	KHTN
33	120103	Lê Hữu Hải	04/08/2003	Nam	12B08	002	KHTN
34	120104	Lê Thị Hồng Hải	07/04/2003	Nữ	12B01	002	KHTN
35	120108	Phạm Thị Hồng Hạnh	14/09/2003	Nữ	12B08	002	KHTN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
36	120113	Lưu Thị Thúy Hằng	27/02/2003	Nữ	12B11	002	KHTN
37	120114	Hồ Công Hân	12/10/2003	Nam	12B09	002	KHTN
38	120117	Ngô Thị Thanh Hậu	24/08/2003	Nữ	12B08	002	KHTN
39	120119	Vũ Thị Hậu	06/12/2003	Nữ	12B01	002	KHTN
40	120120	Đoàn Thị Mỹ Hiền	05/04/2003	Nữ	12B11	002	KHTN
41	120121	Hoàng Trung Hiền	26/11/2003	Nam	12B11	002	KHTN
42	120128	Nguyễn Minh Hiếu	02/05/2003	Nam	12B12	002	KHTN
43	120129	Nguyễn Trần Đình Hiếu	06/01/2003	Nam	12B10	002	KHTN
44	120130	Nguyễn Trung Hiếu	10/10/2003	Nam	12B12	002	KHTN
45	120131	Phạm Doãn Trung Hiếu	13/03/2003	Nam	12B06	002	KHTN
46	120136	Nguyễn Công Đức Hiệp	12/02/2003	Nam	12B10	002	KHTN
47	120139	Trần Thị Hoa	08/07/2003	Nữ	12B10	002	KHTN
48	120147	Nguyễn Huy Hoàng	11/08/2003	Nam	12B04	002	KHTN
49	120143	Cao Vũ Hoàng	09/08/2003	Nam	12B08	003	KHTN
50	120144	Đinh Xuân Hoàng	18/10/2003	Nam	12B11	003	KHTN
51	120145	Lê Hoàng	01/12/2003	Nam	12B10	003	KHTN
52	120151	Nguyễn Thị Thúy Hồng	01/03/2003	Nữ	12B08	003	KHTN
53	120153	Phạm Văn Hơn	22/02/2003	Nam	12B01	003	KHTN
54	120155	Nguyễn Thị Huệ	09/03/2003	Nữ	12B09	003	KHTN
55	120159	Trần Gia Huy	13/07/2003	Nam	12B10	003	KHTN
56	120161	Đỗ Khánh Huyền	12/03/2003	Nữ	12B08	003	KHTN
57	120162	Lê Thu Huyền	18/11/2003	Nữ	12B10	003	KHTN
58	120169	Lê Xuân Hùng	05/09/2003	Nam	12B08	003	KHTN
59	120170	Nguyễn Thế Hùng	25/10/2003	Nam	12B10	003	KHTN
60	120172	Phạm Ngọc Hùng	09/11/2003	Nam	12B10	003	KHTN
61	120173	Phạm Văn Hùng	11/09/2003	Nam	12B06	003	KHTN
62	120174	Phạm Văn Hùng	15/02/2003	Nam	12B08	003	KHTN
63	120175	Thái Mạnh Hùng	02/10/2003	Nam	12B07	003	KHTN
64	120179	Nguyễn Mai Hương	28/07/2003	Nữ	12B12	003	KHTN
65	120182	Phạm Thị Lan Hương	01/07/2002	Nữ	12B05	003	KHTN
66	120185	Cao Nguyễn Khánh	24/05/2003	Nam	12B09	003	KHTN
67	120186	Lê Bảo Khánh	09/10/2003	Nam	12B10	003	KHTN
68	120187	Lê Thị Ngọc Khánh	12/01/2003	Nữ	12B10	003	KHTN
69	120188	Lê Thị Ngọc Khánh	05/07/2003	Nữ	12B01	003	KHTN
70	120189	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2003	Nam	12B07	003	KHTN
71	120190	Trần Phạm Đức Khánh	07/07/2003	Nam	12B01	003	KHTN
72	120191	Trịnh Quốc Khánh	11/11/2003	Nam	12B04	003	KHTN
73	120192	Hồ Thanh Khoa	04/11/2003	Nam	12B10	004	KHTN
74	120193	Trịnh Xuân Khoa	18/05/2003	Nam	12B06	004	KHTN
75	120194	Phạm Công Nguyễn Khôi	16/02/2003	Nam	12B08	004	KHTN
76	120195	Đoàn Phạm Minh Khuê	01/11/2003	Nữ	12B08	004	KHTN
77	120198	Võ Thị Kiều	15/11/2003	Nữ	12B02	004	KHTN
78	120202	Nguyễn Ngô Lệ	24/08/2003	Nữ	12B11	004	KHTN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
79	120203	Nguyễn Thị Lệ	26/09/2003	Nữ	12B10	004	KHTN
80	120204	Nông Thị Liễu	08/09/2003	Nữ	12B01	004	KHTN
81	120206	Lê Thị Linh	12/01/2003	Nữ	12B04	004	KHTN
82	120207	Lê Thị Hoài Linh	16/12/2003	Nữ	12B02	004	KHTN
83	120209	Nguyễn Thanh Kiều Linh	27/07/2003	Nữ	12B08	004	KHTN
84	120211	Phạm Thị Mỹ Linh	10/07/2003	Nữ	12B11	004	KHTN
85	120213	Trần Thị Linh	14/01/2003	Nữ	12B08	004	KHTN
86	120217	Trần Hoàng Long	09/06/2003	Nam	12B12	004	KHTN
87	120218	Đào Xuân Lộc	03/07/2003	Nam	12B01	004	KHTN
88	120219	Đặng Phan Ánh Lộc	27/10/2003	Nữ	12B11	004	KHTN
89	120224	Nguyễn Tài Ly	31/10/2003	Nữ	12B10	004	KHTN
90	120227	Phan Thị Cẩm Ly	28/02/2003	Nữ	12B11	004	KHTN
91	120231	Trần Thị Thanh Mai	20/10/2003	Nữ	12B09	004	KHTN
92	120234	Đậu Thị Huyền Mi	28/09/2003	Nữ	12B02	004	KHTN
93	120242	Lê Giáng My	06/02/2003	Nữ	12B10	004	KHTN
94	120244	Trần Thị Kiều My	18/12/2003	Nữ	12B10	004	KHTN
95	120246	Lê Na	26/01/2003	Nữ	12B08	004	KHTN
96	120251	Trần Tấn Nam	25/01/2003	Nam	12B10	004	KHTN
97	120250	Hoàng Đoàn Nam	12/10/2002	Nam	12B11	005	KHTN
98	120256	Trần Thị Quỳnh Nga	12/06/2003	Nữ	12B08	005	KHTN
99	120261	Nguyễn Thị Thúy Ngân	30/03/2003	Nữ	12B11	005	KHTN
100	120264	Phan Trọng Ngọ	01/02/2003	Nam	12B10	005	KHTN
101	120268	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/04/2003	Nữ	12B11	005	KHTN
102	120274	Lê Võ Bình Nguyên	14/08/2003	Nam	12B08	005	KHTN
103	120276	Nguyễn Đình Nguyên	12/10/2003	Nam	12B12	005	KHTN
104	120279	Phan Khắc Thanh Nhã	10/02/2003	Nam	12B08	005	KHTN
105	120280	Doãn Đức Nhân	08/02/2003	Nam	12B11	005	KHTN
106	120282	Nguyễn Thị Yến Nhi	23/05/2003	Nữ	12B12	005	KHTN
107	120287	Trần Thị Anh Nhi	10/01/2003	Nữ	12B10	005	KHTN
108	120289	Đào Thị Hương Nhung	19/01/2003	Nữ	12B09	005	KHTN
109	120298	Huỳnh Văn Phát	01/01/2003	Nam	12B07	005	KHTN
110	120299	Nguyễn Hoàng Phát	08/07/2003	Nam	12B09	005	KHTN
111	120304	Nguyễn Trường Phú	31/03/2003	Nam	12B09	005	KHTN
112	120308	Phan Nhật Phúc	01/05/2003	Nam	12B11	005	KHTN
113	120309	Đỗ Thị Thu Phương	29/11/2003	Nữ	12B12	005	KHTN
114	120314	Nguyễn Anh Quân	09/04/2003	Nam	12B11	005	KHTN
115	120315	Nguyễn Minh Quân	27/07/2003	Nam	12B08	005	KHTN
116	120316	Phan Minh Quân	11/03/2003	Nam	12B06	005	KHTN
117	120320	Nguyễn Hà Diệu Quyên	07/12/2003	Nữ	12B11	005	KHTN
118	120332	Nguyễn Quang Quý	14/02/2003	Nam	12B10	005	KHTN
119	120333	Nguyễn Văn Quý	02/01/2003	Nam	12B11	005	KHTN
120	120335	Trần Xuân Quý	29/04/2003	Nam	12B07	005	KHTN
121	120322	Hoàng Trọng Quyền	10/07/2003	Nam	12B01	006	KHTN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
122	120323	Nguyễn Đức Quyền	31/03/2003	Nam	12B09	006	KHTN
123	120324	Nguyễn Tuấn Quyền	24/03/2003	Nam	12B08	006	KHTN
124	120325	Đỗ Thị Như Quỳnh	31/05/2003	Nữ	12B04	006	KHTN
125	120328	Nguyễn Như Quỳnh	12/02/2003	Nữ	12B09	006	KHTN
126	120337	Lê Đức Sang	08/10/2003	Nam	12B08	006	KHTN
127	120339	Phạm Văn Sơn	23/07/2003	Nam	12B07	006	KHTN
128	120341	Võ Anh Tài	05/02/2003	Nam	12B09	006	KHTN
129	120346	Ngô Thành Tấn	26/01/2003	Nam	12B08	006	KHTN
130	120347	Võ Tấn	19/10/2003	Nam	12B11	006	KHTN
131	120352	Nguyễn Trung Thành	17/03/2003	Nam	12B06	006	KHTN
132	120353	Trần Văn Thành	05/08/2003	Nam	12B03	006	KHTN
133	120355	Đinh Thị Thu Thảo	30/01/2003	Nữ	12B10	006	KHTN
134	120357	Nguyễn Phương Thảo	07/09/2003	Nữ	12B04	006	KHTN
135	120361	Nguyễn Trần Phương Thảo	10/07/2003	Nữ	12B10	006	KHTN
136	120365	Trương Phương Thảo	14/11/2003	Nữ	12B11	006	KHTN
137	120367	Cao Trọng Thắng	21/01/2003	Nam	12B09	006	KHTN
138	120368	Lê Văn Thắng	15/10/2003	Nam	12B02	006	KHTN
139	120374	Nguyễn Phúc Thịnh	18/11/2003	Nam	12B08	006	KHTN
140	120378	Nguyễn Đình Thuận	01/01/2003	Nam	12B09	006	KHTN
141	120388	Đỗ Thị Minh Thư	11/11/2003	Nữ	12B08	006	KHTN
142	120393	Đào Văn Thương	17/05/2003	Nam	12B11	006	KHTN
143	120394	Lê Thị Thương	12/10/2003	Nữ	12B02	006	KHTN
144	120397	Đặng Trần Thực	20/12/2003	Nam	12B12	006	KHTN
145	120381	Nguyễn Thị Phương Thùy	23/07/2003	Nữ	12B08	007	KHTN
146	120387	Trần Hoàng Thu Thủy	23/08/2003	Nữ	12B10	007	KHTN
147	120395	Nguyễn Hoài Thương	16/10/2003	Nữ	12B11	007	KHTN
148	120398	Phạm Thị Kiều Tiên	18/04/2003	Nữ	12B10	007	KHTN
149	120401	Nguyễn Ngọc Tiến	12/09/2003	Nam	12B11	007	KHTN
150	120402	Trần Văn Tiến	11/03/2003	Nam	12B06	007	KHTN
151	120404	Hồ Thanh Toàn	25/09/2003	Nam	12B10	007	KHTN
152	120406	Nguyễn Văn Toàn	12/09/2003	Nam	12B11	007	KHTN
153	120417	Trịnh Thị Thu Trang	12/03/2003	Nữ	12B11	007	KHTN
154	120421	Phùng Quế Trâm	17/04/2003	Nữ	12B07	007	KHTN
155	120423	Trần Thị Bích Trâm	09/09/2003	Nữ	12B04	007	KHTN
156	120425	Huỳnh Thế Hoàn Triều	25/06/2003	Nam	12B10	007	KHTN
157	120427	Đinh Nguyễn Thùy Trinh	06/04/2003	Nữ	12B09	007	KHTN
158	120428	Hồ Đặng Bảo Trinh	05/09/2003	Nữ	12B04	007	KHTN
159	120430	Trần Thị Diệu Trinh	14/09/2003	Nữ	12B05	007	KHTN
160	120431	Hồ Phúc Trọng	25/03/2003	Nam	12B11	007	KHTN
161	120434	Bùi Quang Trường	10/08/2003	Nam	12B07	007	KHTN
162	120435	Đỗ Quang Trường	08/07/2003	Nam	12B02	007	KHTN
163	120436	Nguyễn Lam Trường	21/06/2003	Nam	12B03	007	KHTN
164	120437	Đào Thái Tuấn	15/04/2003	Nam	12B09	007	KHTN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
165	120438	Nguyễn Anh Tuấn	04/04/2003	Nam	12B08	007	KHTN
166	120439	Trần Đức Tuấn	20/01/2003	Nam	12B11	007	KHTN
167	120440	Đinh Quốc Quỳnh Tuyên	25/07/2003	Nữ	12B04	007	KHTN
168	120441	Đặng Hữu Tuyển	09/08/2003	Nam	12B09	007	KHTN
169	120001	Nguyễn Thị Dôi A	14/09/2003	Nữ	12B02	008	KHXH
170	120002	Cao Phan Thúy An	08/12/2002	Nữ	12B10	008	KHXH
171	120003	Cao Thị Thúy An	09/03/2003	Nữ	12B09	008	KHXH
172	120004	Chúc Danh An	22/08/2003	Nam	12B08	008	KHXH
173	120005	Hồ Bình An	27/05/2003	Nam	12B11	008	KHXH
174	120006	Lê Bảo An	09/10/2003	Nam	12B10	008	KHXH
175	120007	Trầm Duy An	06/06/2003	Nam	12B10	008	KHXH
176	120008	Trần Văn An	11/10/2003	Nam	12B03	008	KHXH
177	120009	Vũ Thị An	01/06/2003	Nữ	12B05	008	KHXH
178	120013	Đỗ Thị Vân Anh	14/10/2003	Nữ	12B03	008	KHXH
179	120015	Hoàng Lê Quỳnh Anh	30/01/2003	Nữ	12B09	008	KHXH
180	120016	Hoàng Thị Tú Anh	18/09/2003	Nữ	12B09	008	KHXH
181	120018	Lê Thị Quỳnh Anh	14/08/2003	Nữ	12B06	008	KHXH
182	120021	Nguyễn Thị Hải Anh	20/02/2003	Nữ	12B11	008	KHXH
183	120023	Phạm Ngọc Minh Anh	25/10/2003	Nữ	12B03	008	KHXH
184	120024	Phạm Phương Anh	26/05/2003	Nữ	12B06	008	KHXH
185	120028	Đoàn Thị Ánh	18/10/2003	Nữ	12B04	008	KHXH
186	120029	Đỗ Thị Ánh	22/08/2003	Nữ	12B01	008	KHXH
187	120030	Lê Thị Ngọc Ánh	20/05/2003	Nữ	12B03	008	KHXH
188	120031	H Ăi Niê	29/11/2003	Nữ	12B04	008	KHXH
189	120032	Đào Lê Gia Bảo	19/09/2003	Nam	12B05	008	KHXH
190	120034	Trần Quốc Bảo	04/12/2003	Nam	12B05	008	KHXH
191	120035	Đàm Thị Bé	15/03/2003	Nữ	12B02	008	KHXH
192	120036	Lương Phương Nhật Bình	29/11/2003	Nữ	12B11	008	KHXH
193	120038	Lê Thúy Cải	19/05/2003	Nữ	12B03	009	KHXH
194	120039	Nguyễn Thị Tú Cầm	03/07/2003	Nữ	12B07	009	KHXH
195	120040	Nguyễn Lục Minh Châu	22/10/2003	Nữ	12B08	009	KHXH
196	120041	Nguyễn Thị Kim Chi	30/07/2003	Nữ	12B07	009	KHXH
197	120044	Trương Công Chung	22/05/2003	Nam	12B02	009	KHXH
198	120045	Nguyễn Thị Hà Cúc	27/09/2003	Nữ	12B03	009	KHXH
199	120046	Lê Mạnh Cường	05/11/2003	Nam	12B02	009	KHXH
200	120047	Vũ Mạnh Cường	20/11/2003	Nam	12B02	009	KHXH
201	120048	Nguyễn Thị Diễm	26/02/2003	Nữ	12B01	009	KHXH
202	120050	Hoàng Thị Ngọc Diệu	21/04/2003	Nữ	12B01	009	KHXH
203	120051	H Dim Byă	25/06/2003	Nữ	12B02	009	KHXH
204	120052	H Dim Mi Mlô	25/08/2003	Nữ	12B06	009	KHXH
205	120053	Y Din Niê	02/04/2003	Nam	12B04	009	KHXH
206	120055	H Doan Niê	06/07/2003	Nữ	12B12	009	KHXH
207	120080	Hòang Thị Đào	20/12/2003	Nữ	12B02	009	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
208	120081	Nguyễn Anh Đào	04/02/2003	Nữ	12B04	009	KHXH
209	120083	Tạ Văn Đại	15/05/2003	Nam	12B05	009	KHXH
210	120084	Vũ Quang Đại	20/05/2003	Nam	12B03	009	KHXH
211	120085	Lều Hữu Đạt	11/10/2003	Nam	12B03	009	KHXH
212	120086	Ngô Bá Đạt	13/03/2003	Nam	12B07	009	KHXH
213	120087	Trần Tiến Đạt	10/09/2003	Nam	12B01	009	KHXH
214	120090	Lê Phú Đức	01/02/2003	Nam	12B06	009	KHXH
215	120091	Nguyễn Huỳnh Đức	11/04/2003	Nam	12B09	009	KHXH
216	120093	Trần Văn Đức	17/12/2003	Nam	12B01	009	KHXH
217	120056	H Duin Niê	14/01/2003	Nữ	12B02	010	KHXH
218	120057	Dương Thị Thanh Dung	27/10/2003	Nữ	12B06	010	KHXH
219	120058	Lê Thị Thùy Dung	02/05/2003	Nữ	12B03	010	KHXH
220	120060	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	06/10/2003	Nữ	12B12	010	KHXH
221	120063	Trịnh Thị Dung	10/02/2003	Nữ	12B12	010	KHXH
222	120066	Phạm Lê Thị Duyên	18/04/2003	Nữ	12B01	010	KHXH
223	120068	Cao Đức Dũng	08/03/2003	Nam	12B07	010	KHXH
224	120070	Nguyễn Tấn Dũng	04/03/2003	Nam	12B09	010	KHXH
225	120071	Nguyễn Tấn Dũng	15/12/2003	Nam	12B02	010	KHXH
226	120072	Nguyễn Tiến Dũng	24/01/2003	Nam	12B12	010	KHXH
227	120073	Phạm Tiến Dũng	15/10/2003	Nam	12B07	010	KHXH
228	120074	Trần Trung Dũng	28/11/2003	Nam	12B10	010	KHXH
229	120075	Đồng Xuân Dương	15/03/2003	Nam	12B03	010	KHXH
230	120076	Đỗ Vũ Đạt Dương	06/03/2003	Nam	12B07	010	KHXH
231	120078	Nguyễn Ánh Dương	12/08/2003	Nữ	12B06	010	KHXH
232	120079	Nguyễn Thái Dương	30/04/2003	Nam	12B03	010	KHXH
233	120094	Lê Thị Giang	12/07/2003	Nữ	12B07	010	KHXH
234	120096	Lê Huỳnh Phương Giao	19/03/2003	Nữ	12B09	010	KHXH
235	120098	Đặng Thị Thu Hà	30/01/2003	Nữ	12B05	010	KHXH
236	120099	Hồ Thị Thúy Hà	12/09/2003	Nữ	12B09	010	KHXH
237	120100	Hà Văn Hải	14/09/2003	Nam	12B05	010	KHXH
238	120105	Nguyễn Xuân Hải	18/11/2003	Nam	12B06	010	KHXH
239	120115	Lê Mỹ Hân	14/03/2003	Nữ	12B08	010	KHXH
240	120116	Phan Nguyễn Ngọc Hân	16/10/2003	Nữ	12B08	010	KHXH
241	120106	Đậu Phan Mỹ Hạnh	04/06/2003	Nữ	12B10	011	KHXH
242	120107	Hoàng Hồng Hạnh	04/01/2003	Nữ	12B11	011	KHXH
243	120109	H Hăng Mlô	01/09/2003	Nữ	12B05	011	KHXH
244	120110	Đào Thị Hằng	24/02/2003	Nữ	12B12	011	KHXH
245	120111	Hoàng Thị Diễm Hằng	10/11/2003	Nữ	12B02	011	KHXH
246	120112	Hoàng Thị Thu Hằng	09/01/2003	Nữ	12B12	011	KHXH
247	120118	Phạm Thị Hậu	06/03/2003	Nữ	12B05	011	KHXH
248	120122	Nghiêm Thị Thanh Hiền	10/01/2003	Nữ	12B01	011	KHXH
249	120123	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/10/2003	Nữ	12B04	011	KHXH
250	120124	Nguyễn Thị Thúy Hiền	14/11/2003	Nữ	12B11	011	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
251	120125	Trần Thị Phương Hiền	19/09/2003	Nữ	12B06	011	KHXH
252	120126	Trần Thị Thu Hiền	20/05/2003	Nữ	12B06	011	KHXH
253	120127	Đào Mạnh Hiếu	02/08/2003	Nam	12B07	011	KHXH
254	120132	Vũ Đình Hiếu	14/11/2003	Nam	12B02	011	KHXH
255	120133	Nguyễn Trung Hiếu_A	10/12/2002	Nam	12B05	011	KHXH
256	120134	Nguyễn Trung Hiếu_B	14/12/2003	Nam	12B05	011	KHXH
257	120135	La Hoàng Hiệp	08/12/2003	Nam	12B05	011	KHXH
258	120137	Đặng Quỳnh Hoa	10/07/2003	Nữ	12B07	011	KHXH
259	120138	Lê Thúy Hoa	30/04/2003	Nữ	12B06	011	KHXH
260	120140	Trần Thị Quỳnh Hoa	02/02/2003	Nữ	12B08	011	KHXH
261	120141	Vũ Thị Yến Hoa	24/05/2003	Nữ	12B03	011	KHXH
262	120142	Phạm Khánh Hoài	19/10/2003	Nam	12B12	011	KHXH
263	120149	Quách Văn Hòa	27/02/2003	Nam	12B08	011	KHXH
264	120150	Trần Văn Hòa	23/01/2003	Nam	12B05	011	KHXH
265	120146	Ngô Văn Hoàng	11/11/2003	Nam	12B12	012	KHXH
266	120148	Vũ Phan Anh Hoàng	26/04/2003	Nam	12B09	012	KHXH
267	120152	Trương Thị Bích Hồng	18/12/2003	Nữ	12B02	012	KHXH
268	120154	Khương Thị Huệ	10/09/2003	Nữ	12B02	012	KHXH
269	120156	Nguyễn Minh Huy	25/05/2003	Nam	12B05	012	KHXH
270	120157	Phạm Quang Huy	02/07/2003	Nam	12B04	012	KHXH
271	120158	Phạm Quang Huy	03/03/2003	Nam	12B06	012	KHXH
272	120160	Trịnh Duy Huy	19/08/2003	Nam	12B03	012	KHXH
273	120163	Nguyễn Ngọc Huyền	04/01/2003	Nữ	12B09	012	KHXH
274	120164	Nguyễn Ngọc Thị Thanh Huyền	12/02/2003	Nữ	12B08	012	KHXH
275	120165	Nguyễn Thị Thu Huyền	26/01/2003	Nữ	12B06	012	KHXH
276	120166	Trần Khánh Huyền	14/12/2003	Nữ	12B05	012	KHXH
277	120167	Vũ Thị Thanh Huyền	25/02/2003	Nữ	12B06	012	KHXH
278	120168	Hù Văn Huynh	02/02/2003	Nam	12B02	012	KHXH
279	120171	Phạm Công Hùng	02/04/2003	Nam	12B07	012	KHXH
280	120176	Đặng Văn Hưng	11/07/2003	Nam	12B12	012	KHXH
281	120177	Nguyễn Duy Hưng	10/07/2003	Nam	12B07	012	KHXH
282	120178	Lý Thị Thu Hương	25/02/2003	Nữ	12B12	012	KHXH
283	120180	Nguyễn Thị Hương	22/07/2003	Nữ	12B01	012	KHXH
284	120181	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	26/10/2003	Nữ	12B06	012	KHXH
285	120183	Tạ Thúy Hường	10/10/2003	Nữ	12B07	012	KHXH
286	120184	Phan Hữu Kha	01/01/2003	Nam	12B07	012	KHXH
287	120196	Phan Trung Kiên	27/07/2003	Nam	12B12	012	KHXH
288	120197	H Kiên Su Mlô	14/04/2003	Nữ	12B03	012	KHXH
289	120199	Y Klat Niê	12/01/2003	Nam	12B03	013	KHXH
290	120200	Nguyễn Thị Lan	07/04/2003	Nữ	12B04	013	KHXH
291	120201	Nguyễn Ngọc Lâm	08/03/2003	Nam	12B09	013	KHXH
292	120205	Chu Thị Linh	10/03/2003	Nữ	12B04	013	KHXH
293	120208	Lê Thùy Linh	04/09/2003	Nữ	12B05	013	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
294	120210	Phạm Thị Linh	02/04/2003	Nữ	12B04	013	KHXH
295	120212	Tạ Thị Ngọc Linh	18/02/2003	Nữ	12B01	013	KHXH
296	120214	Vũ Thị Linh	17/02/2003	Nữ	12B06	013	KHXH
297	120215	Đặng Thị Loan	10/10/2003	Nữ	12B05	013	KHXH
298	120216	Nông Thị Phương Loan	19/11/2003	Nữ	12B03	013	KHXH
299	120220	Y Luynh Byă	21/10/2003	Nam	12B12	013	KHXH
300	120221	Bùi Đình Lương	07/05/2003	Nam	12B03	013	KHXH
301	120222	Bùi Thị Cẩm Ly	20/01/2003	Nữ	12B03	013	KHXH
302	120223	Lê Thị Khánh Ly	03/11/2003	Nữ	12B06	013	KHXH
303	120225	Nguyễn Thị Nga Ly	22/10/2003	Nữ	12B03	013	KHXH
304	120226	Ninh Thị Hương Ly	15/02/2003	Nữ	12B05	013	KHXH
305	120228	Trần Thị Hương Ly	13/01/2003	Nữ	12B02	013	KHXH
306	120229	Phan Thị Thanh Mai	12/01/2003	Nữ	12B04	013	KHXH
307	120230	Trần Ngọc Mai	17/05/2003	Nữ	12B05	013	KHXH
308	120232	Dương Quốc Mạnh	22/12/2003	Nam	12B10	013	KHXH
309	120233	Nguyễn Duy Mạnh	30/05/2003	Nam	12B07	013	KHXH
310	120235	Nguyễn Thị Trà Mi	24/05/2003	Nữ	12B03	013	KHXH
311	120236	H Mi Ka Mlô	01/08/2003	Nữ	12B01	013	KHXH
312	120238	Hồ Thị Bảo Minh	30/06/2003	Nữ	12B02	013	KHXH
313	120237	Đoàn Văn Minh	11/05/2003	Nam	12B06	014	KHXH
314	120239	Ngô Phương Minh	27/10/2003	Nam	12B09	014	KHXH
315	120240	Nguyễn Sỹ Minh	10/12/2003	Nam	12B07	014	KHXH
316	120241	Đồng Vũ Trà My	17/06/2003	Nữ	12B09	014	KHXH
317	120243	Nguyễn Thị Trà My	08/05/2003	Nữ	12B10	014	KHXH
318	120245	Trần Thị Trà My	18/03/2003	Nữ	12B03	014	KHXH
319	120247	Đoàn Văn Nam	01/12/2003	Nam	12B06	014	KHXH
320	120248	Đỗ Anh Nam	01/05/2003	Nam	12B05	014	KHXH
321	120249	Đỗ Hoài Nam	22/12/2003	Nam	12B01	014	KHXH
322	120252	Vũ Hoài Nam	03/03/2003	Nam	12B01	014	KHXH
323	120253	H Ne Ry Êban	26/05/2003	Nữ	12B05	014	KHXH
324	120254	Hoàng Thị Kim Nga	27/03/2003	Nữ	12B03	014	KHXH
325	120255	Nguyễn Thúy Nga	24/04/2003	Nữ	12B01	014	KHXH
326	120257	Vũ Thị Thúy Nga	01/01/2003	Nữ	12B01	014	KHXH
327	120258	Dương Thị Thúy Ngân	12/10/2003	Nữ	12B09	014	KHXH
328	120259	Hoàng Thị Thúy Ngân	14/11/2003	Nữ	12B01	014	KHXH
329	120260	Lê Nguyễn Mai Ngân	25/12/2003	Nữ	12B09	014	KHXH
330	120262	Phạm Thị Thúy Ngân	03/03/2003	Nữ	12B10	014	KHXH
331	120263	Đặng Hữu Nghiệp	11/09/2003	Nam	12B04	014	KHXH
332	120265	Đặng Thị Ngọc	06/01/2003	Nữ	12B07	014	KHXH
333	120266	Hồ Thị Ngọc	13/01/2003	Nữ	12B01	014	KHXH
334	120269	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/04/2003	Nữ	12B01	014	KHXH
335	120271	Phạm Bùi Hồng Ngọc	15/09/2003	Nữ	12B03	014	KHXH
336	120272	Phạm Như Ngọc	02/02/2002	Nữ	12B01	014	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
337	120267	Nguyễn Kim Hồng Ngọc	05/02/2003	Nữ	12B11	015	KHXH
338	120270	Nguyễn Thị Như Ngọc	18/01/2003	Nữ	12B12	015	KHXH
339	120273	Võ Hồng Ngọc	15/07/2003	Nữ	12B12	015	KHXH
340	120275	Mai Thảo Nguyên	03/06/2003	Nữ	12B04	015	KHXH
341	120277	Nguyễn Thảo Nguyên	11/07/2003	Nữ	12B09	015	KHXH
342	120278	Phan Thị Minh Nguyệt	04/09/2003	Nữ	12B07	015	KHXH
343	120281	Nguyễn Ngọc Nhi	15/11/2003	Nữ	12B09	015	KHXH
344	120283	Nguyễn Yến Nhi	03/07/2003	Nữ	12B07	015	KHXH
345	120284	Nguyễn Yến Nhi	05/01/2003	Nữ	12B02	015	KHXH
346	120285	Phan Thị Yến Nhi	29/03/2003	Nữ	12B04	015	KHXH
347	120286	Phạm Thị Quỳnh Nhi	12/12/2003	Nữ	12B08	015	KHXH
348	120288	Đào Thị Hồng Nhung	01/02/2003	Nữ	12B04	015	KHXH
349	120290	Đặng Thị Hồng Nhung	12/07/2003	Nữ	12B07	015	KHXH
350	120291	Ngô Thị Nhung	12/11/2003	Nữ	12B03	015	KHXH
351	120292	Nguyễn Thị Nhung	12/09/2003	Nữ	12B10	015	KHXH
352	120293	Trịnh Thị Nhung	04/02/2003	Nữ	12B03	015	KHXH
353	120294	Nguyễn Thị Yến Như	03/03/2003	Nữ	12B04	015	KHXH
354	120295	Võ Thị Quỳnh Như	20/01/2003	Nữ	12B10	015	KHXH
355	120296	Nguyễn Thị Lâm Oanh	21/04/2003	Nữ	12B06	015	KHXH
356	120297	H Oel Mlô	19/09/2003	Nữ	12B04	015	KHXH
357	120300	Vũ Đức Phát	06/05/2002	Nam	12B01	015	KHXH
358	120301	Bùi Thanh Phong	21/02/2003	Nam	12B04	015	KHXH
359	120302	Đặng Hồng Phong	03/12/2003	Nam	12B04	015	KHXH
360	120305	Phạm Quang Phú	29/11/2003	Nam	12B01	015	KHXH
361	120303	Cao Duy Phú	29/08/2003	Nam	12B05	016	KHXH
362	120306	Nguyễn Văn Phúc	23/08/2003	Nam	12B06	016	KHXH
363	120307	Nguyễn Văn Phúc	22/03/2003	Nam	12B10	016	KHXH
364	120310	Nguyễn Thị Minh Phương	10/08/2003	Nữ	12B01	016	KHXH
365	120311	Vũ Thị Thu Phương	09/10/2003	Nữ	12B05	016	KHXH
366	120312	Bùi Thị Phượng	30/09/2003	Nữ	12B02	016	KHXH
367	120313	Đào Thị Phượng	30/08/2003	Nữ	12B05	016	KHXH
368	120317	Thái Hoàng Quân	31/05/2003	Nam	12B12	016	KHXH
369	120318	Đặng Thị Quy	27/08/2003	Nữ	12B06	016	KHXH
370	120319	Lê Thị Quyên	27/07/2003	Nữ	12B02	016	KHXH
371	120321	Nguyễn Thị Kim Quyên	30/10/2002	Nữ	12B10	016	KHXH
372	120326	Hà Thị Diễm Quỳnh	19/02/2003	Nữ	12B09	016	KHXH
373	120327	Lê Mai Quỳnh	23/06/2003	Nữ	12B09	016	KHXH
374	120329	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11/10/2003	Nữ	12B12	016	KHXH
375	120330	Phạm Thị Lệ Quỳnh	13/04/2003	Nữ	12B08	016	KHXH
376	120331	Tạ Thị Diễm Quỳnh	03/02/2003	Nữ	12B07	016	KHXH
377	120334	Phạm Thị Quý	23/03/2003	Nữ	12B12	016	KHXH
378	120336	H Sa La Mlô	29/01/2003	Nữ	12B04	016	KHXH
379	120338	Trần Bảo Sang	06/10/2003	Nam	12B11	016	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
380	120340	H Sunem Niê	03/11/2003	Nữ	12B05	016	KHXH
381	120342	Đặng Viết Tâm	21/11/2003	Nam	12B08	016	KHXH
382	120343	Đinh Thị Bảo Tâm	26/11/2003	Nữ	12B11	016	KHXH
383	120344	Lê Ngọc Tân	02/11/2003	Nam	12B01	016	KHXH
384	120345	Trần Thị Huyền Tân	04/03/2003	Nữ	12B09	016	KHXH
385	120348	Lê Duy Thanh	27/06/2003	Nam	12B04	017	KHXH
386	120349	Lưu Nguyễn Trường Thành	29/09/2003	Nam	12B09	017	KHXH
387	120350	Nguyễn Chí Thành	12/02/2003	Nam	12B07	017	KHXH
388	120351	Nguyễn Hữu Thành	20/12/2003	Nam	12B12	017	KHXH
389	120354	Triệu Hoàng Thái	25/04/2003	Nam	12B10	017	KHXH
390	120356	Ngô Thị Phương Thảo	07/06/2003	Nữ	12B09	017	KHXH
391	120358	Nguyễn Thị Thảo	10/08/2003	Nữ	12B01	017	KHXH
392	120359	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/2003	Nữ	12B12	017	KHXH
393	120360	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/02/2003	Nữ	12B08	017	KHXH
394	120362	Tô Thị Phương Thảo	18/10/2003	Nữ	12B10	017	KHXH
395	120363	Trần Thị Thảo	13/02/2003	Nữ	12B02	017	KHXH
396	120364	Trần Thị Thảo	25/01/2003	Nữ	12B11	017	KHXH
397	120366	Bùi Đức Thắng	27/03/2003	Nam	12B12	017	KHXH
398	120369	Nguyễn Trọng Thắng	06/12/2002	Nam	12B12	017	KHXH
399	120370	Nông Đức Thắng	18/09/2003	Nam	12B03	017	KHXH
400	120371	Nguyễn Khương Đình Thi	01/03/2003	Nam	12B12	017	KHXH
401	120372	Ngô Văn Thiện	02/05/2003	Nam	12B02	017	KHXH
402	120373	Hoàng Văn Thịnh	28/05/2003	Nam	12B05	017	KHXH
403	120375	Phạm Phú Thịnh	21/01/2003	Nam	12B05	017	KHXH
404	120376	Bùi Thị Thơm	17/08/2003	Nữ	12B02	017	KHXH
405	120377	Phạm Thị Thu	05/04/2003	Nữ	12B03	017	KHXH
406	120389	Lương Thị Hồng Thư	20/04/2003	Nữ	12B06	017	KHXH
407	120390	Trần Lê Anh Thư	21/04/2003	Nữ	12B12	017	KHXH
408	120391	Trần Thị Anh Thư	30/12/2003	Nữ	12B10	017	KHXH
409	120379	Nguyễn Đức Thuận	19/11/2003	Nam	12B05	018	KHXH
410	120380	Phạm Minh Thuận	15/04/2003	Nam	12B12	018	KHXH
411	120382	Trần Thị Phương Thùy	12/05/2003	Nữ	12B06	018	KHXH
412	120383	Đoàn Thị Thúy	24/10/2003	Nữ	12B01	018	KHXH
413	120384	Nguyễn Thị Phương Thúy	18/09/2003	Nữ	12B12	018	KHXH
414	120385	Nguyễn Thị Thủy	13/08/2003	Nữ	12B05	018	KHXH
415	120386	Nguyễn Thị Thủy	20/01/2003	Nữ	12B11	018	KHXH
416	120392	Dương Thị Mỹ Thương	09/04/2003	Nữ	12B11	018	KHXH
417	120396	Nguyễn Thị Thương	06/08/2003	Nữ	12B09	018	KHXH
418	120399	Phạm Thủy Tiên	29/10/2003	Nữ	12B09	018	KHXH
419	120400	Nguyễn Đình Tiến	08/05/2003	Nam	12B12	018	KHXH
420	120403	Trần Thanh Tĩnh	28/08/2003	Nữ	12B04	018	KHXH
421	120405	Hồ Văn Toàn	23/09/2003	Nam	12B02	018	KHXH
422	120407	Vũ Văn Toàn	26/04/2003	Nam	12B04	018	KHXH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
423	120409	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/11/2003	Nữ	12B04	018	KHXH
424	120410	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/02/2003	Nữ	12B02	018	KHXH
425	120411	Nguyễn Thị Minh Trang	24/05/2003	Nữ	12B03	018	KHXH
426	120412	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/04/2003	Nữ	12B02	018	KHXH
427	120414	Phan Ngọc Quỳnh Trang	05/11/2003	Nữ	12B06	018	KHXH
428	120415	Phạm Thị Huyền Trang	26/12/2003	Nữ	12B05	018	KHXH
429	120416	Trần Thị Kiều Trang	28/04/2003	Nữ	12B06	018	KHXH
430	120419	H Trâm Mlô	01/01/2003	Nữ	12B07	018	KHXH
431	120420	Nguyễn Thị Bích Trâm	25/02/2003	Nữ	12B12	018	KHXH
432	120422	Trần Thị Bảo Trâm	02/04/2003	Nữ	12B03	018	KHXH
433	120408	Ngô Thị Quỳnh Trang	13/03/2003	Nữ	12B08	019	KHXH
434	120413	H Trang Niê	28/01/2003	Nữ	12B12	019	KHXH
435	120418	Vũ Thị Huyền Trang	05/11/2003	Nữ	12B07	019	KHXH
436	120424	H Tri Niê	28/01/2003	Nữ	12B06	019	KHXH
437	120426	Bùi Khải Triệu	30/03/2003	Nam	12B02	019	KHXH
438	120429	Trần Thị Trinh	11/11/2003	Nữ	12B11	019	KHXH
439	120432	Lê Văn Trọng	09/09/2003	Nam	12B04	019	KHXH
440	120433	Nguyễn Thành Trung	08/07/2003	Nam	12B03	019	KHXH
441	120442	Hoàng Anh Tú	28/05/2003	Nữ	12B01	019	KHXH
442	120443	Hoàng Mạnh Tường	17/01/2003	Nam	12B04	019	KHXH
443	120444	Huỳnh Phương Uyên	15/07/2003	Nữ	12B07	019	KHXH
444	120445	H Uyên Mlô	05/03/2003	Nữ	12B04	019	KHXH
445	120447	Nguyễn Thục Uyên	28/11/2003	Nữ	12B09	019	KHXH
446	120448	Nông Thị Uyên	29/04/2003	Nữ	12B03	019	KHXH
447	120450	Nguyễn Thị Thảo Vân	02/03/2003	Nữ	12B11	019	KHXH
448	120451	Triệu Mai Vân	23/08/2003	Nữ	12B08	019	KHXH
449	120454	Nguyễn Quốc Việt	15/04/2003	Nam	12B12	019	KHXH
450	120458	Nguyễn Ngọc Quang Vinh	05/11/2003	Nam	12B05	019	KHXH
451	120459	Đỗ Long Vũ	25/10/2003	Nam	12B03	019	KHXH
452	120461	Nguyễn Công Vũ	11/05/2003	Nam	12B03	019	KHXH
453	120462	Nguyễn Dương Trường Vũ	09/11/2003	Nam	12B09	019	KHXH
454	120464	Phan Gia Vũ	02/03/2003	Nam	12B05	019	KHXH
455	120468	Hồ Triệu Vy	11/02/2003	Nữ	12B07	019	KHXH
456	120469	Lê Hoàng Thảo Vy	15/02/2003	Nữ	12B08	019	KHXH
457	120446	Nguyễn Thị Uyên	30/03/2003	Nữ	12B09	020	KHTN
458	120449	Phạm Nguyễn Thảo Uyên	15/05/2003	Nữ	12B08	020	KHTN
459	120452	Phan Thị Tường Vi	26/05/2003	Nữ	12B11	020	KHTN
460	120453	Nguyễn Nguyên Việt	07/10/2003	Nam	12B08	020	KHTN
461	120455	Nguyễn Trọng Việt	23/05/2003	Nam	12B06	020	KHTN
462	120456	Bùi Sỹ Vinh	14/01/2003	Nam	12B10	020	KHTN
463	120457	Lương Minh Vinh	01/10/2003	Nam	12B06	020	KHTN
464	120460	Lâm Thiên Vũ	16/05/2003	Nam	12B08	020	KHTN
465	120463	Nguyễn Văn Vũ	27/02/2003	Nam	12B07	020	KHTN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Môn thi tổ hợp
466	120465	Trần Hồng Hoàng Vũ	12/12/2003	Nam	12B10	020	KHTN
467	120466	Trần Thế Vũ	15/03/2003	Nam	12B11	020	KHTN
468	120472	Huỳnh Thái Vỹ	12/09/2003	Nam	12B07	020	KHTN
469	120474	Nguyễn Thị Xuân	06/01/2003	Nữ	12B01	020	KHTN
470	120467	Hoàng Hà Vy	15/12/2003	Nữ	12B09	020	KHXH
471	120470	Lê Thị Hạ Vy	05/12/2003	Nữ	12B11	020	KHXH
472	120471	Nguyễn Đỗ Thùy Vy	10/03/2003	Nữ	12B09	020	KHXH
473	120473	Lê Thị Ánh Xuân	19/05/2003	Nữ	12B01	020	KHXH
474	120475	Trần Thị Quí Xuân	07/03/2003	Nữ	12B09	020	KHXH
475	120476	Trần Văn Xứng	16/04/2003	Nam	12B01	020	KHXH
476	120477	Nguyễn Thị Ngọc Yến	17/05/2003	Nữ	12B02	020	KHXH
477	120478	Lê Ngọc Như Ý	12/09/2003	Nữ	12B08	020	KHXH

Danh sách này có 477 thí sinh.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI